

Số: 2947/TCHO-KTTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2009

V/v kiểm tra, tham vấn
và xác định giá mặt hàng vải.

Kính gửi: Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh

Qua kiểm tra rà soát trên hệ thống GTT 22 từ đầu năm 2009 đến nay thấy việc kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá tính thuế mặt hàng vải thun nhập khẩu qua Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh không đúng quy định. Cụ thể:

Ngày 08/12/2009, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 6322/TCHQ-KTTT bổ sung danh mục mặt hàng quản lý rủi ro có mặt hàng vải, mã số cụ thể thuộc các chương 50, 51, 52, 53, 54, 55 và toàn bộ chương 60, trong đó có mặt hàng vải thun in hoa 1 chiều khổ 1,2 - 1,6m xuất xứ Trung quốc quy định giá 0,4 USD/m; giá khai báo mặt hàng này trên GTT 22 cũng giao động từ 0,4 đến 0,5 USD/m tùy theo loại 01 chiều hay 02 chiều.

Tuy nhiên, qua kiểm tra trên hệ thống GTT 22 thấy vải thun các loại xuất xứ Trung quốc có giá khai báo quá thấp so với cơ sở dữ liệu giá, nhưng không đánh dấu nghi ngờ để tham vấn và đã chấp nhận trị giá khai báo như:

+ Vải thun khổ 50-60" đã chấp nhận trị giá khai báo 0,23 USD/m.

+ Vải thun khổ 57/58", 44-48"; đã chấp nhận trị giá khai báo từ 0,3-0,37 USD/m.

(có kèm theo công văn danh sách sơ bộ các lô hàng vải thun- 4 trang)

Để thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính Phủ; Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính; Quyết định 1636/QĐ-TCHQ ngày 04/8/2008; công văn 4046/TCHQ-KTTT ngày 21/8/2009; số 6322/TCHQ-KTTT ngày 8/12/2008 của Tổng cục Hải quan. Yêu cầu Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh:

1/ Rà soát việc kiểm tra, tham vấn và xác định trị giá đối với mặt hàng vải thun nêu trên và các loại vải khác quy định tại danh mục mặt hàng quản lý rủi ro do tại công văn số 6322/TCHQ-KTTT từ thời điểm công văn này có hiệu lực đến nay để xử lý:

- Đối với các lô hàng theo quy định phải tham vấn và còn thời hiệu tham vấn thì thực hiện tham vấn để xác định trị giá tính thuế đúng quy định.

- Tổ chức kiểm tra sau thông quan ngay đối với các lô hàng không nghi ngờ đã chấp nhận trị giá khai báo quá thấp so với cơ sở dữ liệu giá.

- Nếu phát hiện cán bộ công chức có vi phạm không thực hiện đúng các quy định hiện hành về trị giá tính thuế theo quy định, gây thất thu thuế thì

phải tiến hành kiểm điểm trách nhiệm theo quy định tại điều 113 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; điều 19 Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16/3/2007 của Chính Phủ; điểm 2 mục II phần V Thông tư số 40/2008/TT-BTC ngày 21/5/2008 của Bộ Tài chính.

2/ Có biện pháp chấn chỉnh ngay không để tình trạng không xác định dấu hiệu nghi ngờ, không tham vấn và xác định trị giá tính thuế thấp hơn cơ sở dữ liệu giá đối với các mặt hàng trong danh mục mặt hàng quản lý rủi ro của Tổng cục Hải quan.

3/ Báo cáo kết quả thực hiện về Vụ Kiểm tra thu thuế - XNK trước ngày 10/6/2009.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lam:VT; Vụ KTTT(03).

**KT.TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Hoàng Việt Cường

09602111



VÀI THUN TỪ NGÀY 01/01/2009 ĐẾN NAY (kèm theo công văn của Tổng cục)

Số tờ khai XK	Tên DV	Tên hàng	Giá NgTê KB	B(USD)	(USD)	Lượng	DVT	Xuất xứ	Hải quan mở tờ khai
1347/NK/KD ngày 08-01-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Hàng Tôn Kho M	0.23 (USD)	0.23	0.23	63997.75	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19159/NK/KD ngày 09-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	76795	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
18252/NK/KD ngày 07-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	32737.5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
26221/NK/KD ngày 05-05-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	37481	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15971/NK/KD ngày 27-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	37247.6	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10509/NK/KD ngày 05-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	34642	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12726/NK/KD ngày 14-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	39421	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16664/NK/KD ngày 31-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	36944.6	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10515/NK/KD ngày 05-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	77398	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
29626/NK/KD ngày 13-05-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	37180	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
22912/NK/KD ngày 22-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	64958.75	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10008/NK/KD ngày 03-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	74604.5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1157/NK/KD ngày 22-01-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	31090	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11635/NK/KD ngày 10-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	65882	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13132/NK/KD ngày 17-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	34104	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2466/NK/KD ngày 14-01-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	38584.7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2464/NK/KD ngày 14-01-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	62698.75	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20810/NK/KD ngày 15-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	30703	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2057/NK/KD ngày 12-01-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	36900	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5187/NK/KD ngày 05-02-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	65310	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2066/NK/KD ngày 12-01-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60	0.23 (USD)	0.23	0.23	39462	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15316/NK/KD ngày 25-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	63066.5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
17419/NK/KD ngày 02-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Tôn Kho 56-60 Mối 100%	0.23 (USD)	0.23	0.23	67580.7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20804/NK/KD ngày 15-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	11124	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
29631/NK/KD ngày 13-05-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	76550	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20033/NK/KD ngày 13-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	63312.75	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
28690/NK/KD ngày 11-05-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	52306	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
20806/NK/KD ngày 15-04-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-58 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	31122	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
25649/NK/KD ngày 04-05-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	35832	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15321/NK/KD ngày 25-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	62941.5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
27325/NK/KD ngày 07-05-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	60959	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15309/NK/KD ngày 25-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	76539	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10015/NK/KD ngày 03-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	39028	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13143/NK/KD ngày 17-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	64875.75	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9285/NK/KD ngày 27-02-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 56-60 Hàng Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	63500	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11638/NK/KD ngày 10-03-2009	Chi Nhánh Phú Nam Cty 16 Bộ Quốc Phòng	Vải Thun Khô 50-60 Tôn Kho	0.23 (USD)	0.23	0.23	65465	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16575/NK/KD ngày 30-03-2009	Trần Thái Triều Châu	Vải Thun Khô 1.2m-1.6m	0.28 (USD)	0.28	0.28	27215	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
28742/NK/KD ngày 11-05-2009	Trần Thái Triều Châu	Vải Thun - Khô Từ 1.2m - 1.6 M	0.28 (USD)	0.28	0.28	26250	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
17453/NK/KD ngày 02-04-2009	Trần Thái Triều Châu	Vải Thun Khô 1.2m-1.6m	0.28 (USD)	0.28	0.28	26250	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
765/NK/KD ngày 16-02-2009	Cty TNHH Môi Thành Viên Vạn Thông Đạt	Vải Kaki Thun - K44-45, K58-60	0.3 (USD)	0.3	0.3	39012	MIET	China	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV (ICD 2)
7826/NK/KD ngày 08-04-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khô 60/61	0.31 (USD)	0.31	0.31	75232.4	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
6303/NK/KD ngày 24-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Lan Anh Vũ	Vải Thun Khô 57/58, Mối 100%	0.31 (USD)	0.31	0.31	29149.7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
21891/NK/KD ngày 20-04-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khô 58/60	0.31 (USD)	0.31	0.31	69334.7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5753/NK/KD ngày 18-03-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khô 57/58	0.31 (USD)	0.31	0.31	31819.5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I

3651/NK/KD ngày 04-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 44 - 48	0,31 (USD)	0,31	0,31	31132	MIET	China	HQ Cảng Việt
2511/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	36422,6	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
513/NK/KD ngày 07-01-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khố 58/60	0,31 (USD)	0,31	0,31	37314,2	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1333/NK/KD ngày 09-02-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Co Dãn Khố 57/58 (stretch fabric)	0,31 (USD)	0,31	0,31	32217,7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
16402/NK/KD ngày 30-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 56-58 Mối 100%	0,31 (USD)	0,31	0,31	25046	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1848/NK/KD ngày 21-01-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	30270,1	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
25450/NK/KD ngày 04-05-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Thun Khố 57/58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	29667,5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5531/NK/KD ngày 16-03-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khố 58/60	0,31 (USD)	0,31	0,31	35273,1	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
6984/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	31726	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
7825/NK/KD ngày 08-04-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khố 58/60	0,31 (USD)	0,31	0,31	37657,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3510/NK/KD ngày 16-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 48-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	49548	MIET	China	HQ Cảng Việt
1653/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	27148,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
19172/NK/KD ngày 09-04-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	28608,1	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10580/NK/KD ngày 06-05-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Lan Anh Vũ	Vải Thun, Khố 57/58, Mối 100%	0,31 (USD)	0,31	0,31	23921,1	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2513/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	37504,2	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
628/NK/KD ngày 14-01-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Co Dãn (vải Thun) Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	84498,5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
14560/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 58-60inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	86521,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5076/NK/KD ngày 11-03-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	33152,4	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
817/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Co Dãn Khố 57/58 - Vải Thun			0,31	36196,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
9168/NK/KD ngày 21-04-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	51976,5	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
14819/NK/KD ngày 24-03-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Thun Co Giãn 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	24789,2	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2026/NK/KD ngày 02-02-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	36912,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2027/NK/KD ngày 02-02-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	32289,4	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2509/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	25906,2	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1651/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	39728,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
10760/NK/KD ngày 07-05-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	30288,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
1072/NK/KD ngày 30-01-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Co Giãn Khố 57/58 - Thun	0,31 (USD)	0,31	0,31	29949,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
11598/NK/KD ngày 10-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 56-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	25602	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12041/NK/KD ngày 12-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Tín Học Gia Ng	Vải Thun Cotton 58-60	0,31 (USD)	0,31	0,31	55940,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14613/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 56-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	25019	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
26270/NK/KD ngày 05-05-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 48-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	21813	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1253/NK/KD ngày 13-03-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Vạn Thông Đạt	Vải Không Đồng Nhất (kaki Thun) Khố	0,31 (USD)	0,31	0,31	41198	MIET	China	Chi cục HQ Cảng Sài Gòn KV IV (ICD 2)
4644/NK/KD ngày 17-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 48-58	0,31 (USD)	0,31	0,31	30604	MIET	China	HQ Cảng Việt
1653/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	36783,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
21765/NK/KD ngày 18-04-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	33068,6	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1071/NK/KD ngày 30-01-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Co Giãn Khố 57/58 - Thun	0,31 (USD)	0,31	0,31	33880,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
6769/NK/KD ngày 14-04-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Vạn Thông Đạt	Vải Kaki Thun Không Đồng Nhất, khố	0,31 (USD)	0,31	0,31	86615	MIET	China	HQ Cảng Việt
16632/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Thun Co Giãn Khố 57*58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	30362,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14529/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải thun Co Giãn Khố 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	36699	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
8614/NK/KD ngày 15-03-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	32772,7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2510/NK/KD ngày 06-02-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	34153,8	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
7175/NK/KD ngày 01-04-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	34946,7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
20096/NK/KD ngày 13-04-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	32792,4	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7138/NK/KD ngày 01-04-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	97802,7	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
813/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty TNHH Siêu Lý	Vải Co Dãn Khố 57/58 - Vải Thun	0,31 (USD)	0,31	0,31	39553,6	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực IV
10187/NK/KD ngày 04-05-2009	Cty TNHH Sx Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 7/58	0,31 (USD)	0,31	0,31	33514	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
16793/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57-58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	29521,3	MIET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái

20073/NK/KD ngày 13-01-2009	Cty TNHH Mát Thành Viên Kinh Doanh Vải Hùn	Vải Thun Khố 57*58inch	0,31 (USD)	0,31	0,31	31134,6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5535/NK/KD ngày 16-03-2009	Cty TNHH SX Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58	0,3101 (USD)	0,3101	0,3101	39223,2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
16762/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	20868,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
26177/NK/KD ngày 05-05-2009	Cty TNHH Phú An	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	48160,5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4293/NK/KD ngày 31-01-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	69188	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
3651/NK/KD ngày 04-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 58 - 60	0,32 (USD)	0,32	0,32	20837	MET	China	HQ Cảng Việt
11823/NK/KD ngày 11-03-2009	Cty TNHH Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	7209	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
23691/NK/KD ngày 24-04-2009	Cty TNHH Kiến Trung	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	37597,9	TAN	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19521/NK/KD ngày 10-04-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	69095,4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5025/NK/KD ngày 20-03-2009	Cty TNHH Phú An	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều Khố 58 Mới	0,32 (USD)	0,32	0,32	28001,5	MET	China	HQ Cảng Việt
5026/NK/KD ngày 20-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun K 58; Mối 100%	0,32 (USD)	0,32	0,32	70803	MET	China	HQ Cảng Việt
10282/NK/KD ngày 04-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	32549,5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
26848/NK/KD ngày 06-05-2009	Cty TNHH Kiến Trung	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	38236,7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
45977/NK/KD ngày 03-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Diệp	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	39258	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19527/NK/KD ngày 10-04-2009	Cty TNHH Phú An	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	74694,4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4300/NK/KD ngày 31-01-2009	Cty TNHH Kiến Trung	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	37751,9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
27899/NK/KD ngày 08-05-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,32 (USD)	0,32	0,32	35000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
27903/NK/KD ngày 08-05-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,32 (USD)	0,32	0,32	35000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14528/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Diệp	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	40708	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
13271/NK/KD ngày 17-03-2009	Cty TNHH Phú An	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	75840,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14532/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Diệp	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	39274	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19030/NK/KD ngày 09-04-2009	Cty TNHH Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	4120	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
68/NK/KD ngày 02-01-2009	Cty TNHH Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	5506	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1543/NK/KD ngày 02-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	27666,3	MET	China	HQ Cảng Việt
12114/NK/KD ngày 12-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun Co Dãn Hai Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	65043,3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1545/NK/KD ngày 02-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	30128	MET	China	HQ Cảng Việt
4292/NK/KD ngày 31-01-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	37751,9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12707/NK/KD ngày 14-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	39225	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12671/NK/KD ngày 14-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	66860	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
3460/NK/KD ngày 02-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	75281	MET	China	HQ Cảng Việt
13268/NK/KD ngày 17-03-2009	Cty TNHH Phú An	Vải Thun Co Giãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	23718,6	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4600/NK/KD ngày 04-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Diệp	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	34977	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
25135/NK/KD ngày 29-04-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khai Nguyên	Vải Thun, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	73720,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12714/NK/KD ngày 14-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Diệp	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	39667	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
25187/NK/KD ngày 29-04-2009	Cty TNHH Vải Sợi ánh Ngọc	Vải Thun 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	4808	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9636/NK/KD ngày 02-03-2009	Cty TNHH Mai Trong Mai	Vải Thun 58-60	0,32 (USD)	0,32	0,32	24002	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12116/NK/KD ngày 12-03-2009	Cty TNHH Kiến Trung	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều, Khố 58	0,32 (USD)	0,32	0,32	39014	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4281/NK/KD ngày 03-03-2009	Cty TNHH Hòa Tiến Phát	Vải Thun Khố 58/60, Mối 100%	0,32 (USD)	0,32	0,32	40280,3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
8243/NK/KD ngày 23-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Quang Diệp	Vải Thun Khố 57/58	0,32 (USD)	0,32	0,32	37636	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12362/NK/KD ngày 13-03-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 44-51	0,33 (USD)	0,33	0,33	14181,43	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1992/NK/KD ngày 24-01-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 57/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	31954,9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
17730/NK/KD ngày 03-04-2009	Công Ty TNHH Xuân Vương	Vải Thun Khố 45/48	0,33 (USD)	0,33	0,33	11827	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2466/NK/KD ngày 06-02-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 57-58, Mối 100%	0,33 (USD)	0,33	0,33	37484,9	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2472/NK/KD ngày 06-02-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 57-58, Mối 100%	0,33 (USD)	0,33	0,33	29630,2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3410/NK/KD ngày 19-01-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun, Khố 57-58	0,33 (USD)	0,33	0,33	36621	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10338/NK/KD ngày 04-03-2009	Cty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Vương Thịnh P	Vải Thun Khố 57/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	4438,2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1991/NK/KD ngày 24-01-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 57/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	28903,4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I

8130/NK/KD ngày 23-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Khương Lâm Hu	Vải Thun Khố 57/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	15050,5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2006/NK/KD ngày 12-01-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 57-58	0,33 (USD)	0,33	0,33	72721,1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
16715/NK/KD ngày 31-03-2009	Công Ty TNHH Xuân Vương	Vải Thun Khố 48/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	3850	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14366/NK/KD ngày 21-03-2009	Công Ty TNHH Xuân Vương	Vải Thun Khố 48/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	1216,5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11276/NK/KD ngày 09-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vương Thịnh H	Vải Thun Khố 57/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	1820,1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
1993/NK/KD ngày 21-01-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 57/58	0,33 (USD)	0,33	0,33	30457,1	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
28971/NK/KD ngày 12-05-2009	Đơn Thế Giới Vải	Vải Thun Cotton 100%, Khố 56-60	0,34 (USD)	0,34	0,34	11572	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
12362/NK/KD ngày 13-03-2009	Chi Nhánh Cty Thương Mại Và Dv Tổng Hợp H	Vải Thun Khố 56-58	0,34 (USD)	0,34	0,34	7221,93	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
21134/NK/KD ngày 16-04-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,35 (USD)	0,35	0,35	37125	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
764/NK/KD ngày 16-02-2009	Cty TNHH Môi Thành Viên Vạn Hưng Phát	Vải Thun K 57/58	0,35 (USD)	0,35	0,35	21978,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV IV(1CĐ 2)
21132/NK/KD ngày 16-04-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,35 (USD)	0,35	0,35	37125	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
23747/NK/KD ngày 24-04-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,35 (USD)	0,35	0,35	37500	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
23752/NK/KD ngày 24-04-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,35 (USD)	0,35	0,35	37500	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
19974/NK/KD ngày 13-04-2009	Cty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phạm	Vải Thun (size 1,6 > 1,8)m	0,3516 (USD)	0,3516	0,3516	3990	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
21509/NK/KD ngày 17-04-2009	Cty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phạm	Vải Thun Khố 1,6-1,8m	0,3591 (USD)	0,3591	0,3591	12477,5	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
15950/NK/KD ngày 27-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60 Mũi 100% chỉ 193	0,37 (USD)	0,37	0,37	81700	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14170/NK/KD ngày 20-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,37 (USD)	0,37	0,37	84200	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
11525/NK/KD ngày 10-03-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,37 (USD)	0,37	0,37	83000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4551/NK/KD ngày 05-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58-60	0,37 (USD)	0,37	0,37	85000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7593/NK/KD ngày 19-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Lý Sơn	Vải Thun Khố 58 60inch /trinh 152	0,37 (USD)	0,37	0,37	85000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9170/NK/KD ngày 21-04-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2), Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	28911,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
10062/NK/KD ngày 29-04-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2), Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	28611,2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
2642/NK/KD ngày 09-02-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2cm), Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	53681,4	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
191/NK/KD ngày 05-01-2009	Cty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Khải Nguyên	Vải Thun 2 Chiều Khố 58	0,4 (USD)	0,4	0,4	25273	MET	China	HQ Cảng Việt
5477/NK/KD ngày 16-03-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2), Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	31216,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3087/NK/KD ngày 23-03-2009	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Sản Xuất Dịch	Vải Thun Khố 57/58hàng Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	2010,2	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng HJP KV I
6162/NK/KD ngày 23-03-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2), Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	29038	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
10931/NK/KD ngày 08-05-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2), Mũi 100%	0,4 (USD)	0,4	0,4	31069,7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
3332/NK/KD ngày 19-01-2009	Cty TNHH Kiến Trung	Vải Thun Co Dãn 2 Chiều Khố 58inch	0,4 (USD)	0,4	0,4	35282,3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7603/NK/KD ngày 07-04-2009	Cty TNHH Tuấn Đạt	Vải Thun Khố 150cm (+/-2cm)	0,4 (USD)	0,4	0,4	28534,7	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
796/NK/KD ngày 06-01-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Vương Gia Phát	Vải Thun Khố 1,5m-1,6m	0,41 (USD)	0,41	0,41	10000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
5854/NK/KD ngày 18-03-2009	Cty Thiết Bị Vải Từ Du Lịch I	Vải Thun Khố 180cm	0,42 (USD)	0,42	0,42	2040	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực I
16787/NK/KD ngày 31-03-2009	Cty TNHH Môi Thành Viên Kinh Doanh Vải H	Vải Thun Khố 57-58inch	0,41 (EUR)	0,4289	0,4289	40363	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2007/NK/KD ngày 12-01-2009	Cty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phạm	Vải Thun Khố 1,6-1,8m	0,4589 (USD)	0,4589	0,4589	10000	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
9622/NK/KD ngày 02-03-2009	Cty TNHH Sản Xuất Thương Mại Dịch Vụ Phạm	Vải Thun Khố (1,6-1,8m)	0,4648 (USD)	0,4648	0,4648	1152,3	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
4399/NK/KD ngày 02-02-2009	Cty TNHH SX Thương Mại Và Dịch Vụ T.g	Vải Thun Khố 57/58inch	0,6 (USD)	0,6	0,6	21643,8	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14215/NK/KD ngày 20-03-2009	Cty TNHH SX Thương Mại Và Dịch Vụ Thiên Phú	Vải Thun Hoa, Mũi Khố 1,4m - 1,6m	1 (USD)	1	1	3540	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
14215/NK/KD ngày 20-03-2009	Cty TNHH SX Thương Mại Và Dịch Vụ Thiên Phú	Vải Thun Hoa Khố < 1,8m	1 (USD)	1	1	2250	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
309/NK/KD ngày 23-01-2009	Cty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thi	Vải Thun Hoa Khố < 1,8m	1 (USD)	1	1	890	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn khu vực II
4542/NK/KD ngày 03-02-2009	Cty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thi	Vải Thun Hoa Khố < 1,8m	1 (USD)	1	1	1360	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
2178/NK/KD ngày 13-01-2009	Cty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thi	Vải Thun Hoa, Mũi Khố 1,4m - 1,6m	1 (USD)	1	1	2410	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
7312/NK/KD ngày 17-02-2009	Cty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thi	Vải Thun Hoa, Mũi Khố 1,4m - 1,6m	1,2 (USD)	1,2	1,2	1850	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
10395/NK/KD ngày 04-03-2009	Cty TNHH Dịch Vụ Thương Mại Tân Thanh Thi	Vải Thun Hoa, Mũi Khố 1,4m - 1,6m	1,2 (USD)	1,2	1,2	1410	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái
8514/NK/KD ngày 24-02-2009	Cty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Và Giao Nh	Vải Thun Hoa, Mũi Khố 1,4m - 1,6m	1,2 (USD)	1,2	1,2	2850	MET	China	Chi cục HQ CK Cảng Sài Gòn KV1 - Cát Lái